

Số : 1741/QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2009

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 8223

Ngày: 20 tháng 10 năm 2009

Kính chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (Tờ trình số 4509/TTr-BQP ngày 31 tháng 8 năm 2009) và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Tờ trình số 1660/TTr-BTĐKT ngày 09 tháng 10 năm 2009),

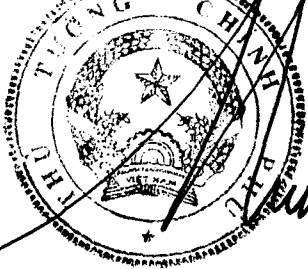
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 68 tập thể và 16 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong huấn luyện, phục vụ chiến đấu, xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, củng cố quốc phòng, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ Quốc phòng;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (3b), Hùng (10b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng

**DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG
BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2009
của Thủ tướng Chính phủ)



Tập thể.

1. Phòng Quân lực - Tác chiến, Văn phòng Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng;
2. Phòng Biên tập Sách Lý luận Chính trị, Nhà Xuất bản Quân đội, Bộ Quốc phòng;
3. Phòng Nghiên cứu Tổng hợp, Văn phòng Bộ Quốc phòng;
4. Kho K854, Cục Quân khí, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng;
5. Phòng 1, Cục 12, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng;
6. Phòng Chính trị, Cục 16, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng;
7. Phòng 79, Bộ Tham mưu, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng;
8. Nhà máy Z129, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Bộ Quốc phòng;
9. Trường Trung cấp Nghề số 1, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng;
10. Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng;
11. Phòng Xe máy, Cục Kỹ thuật, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng;
12. Bệnh viện 91, Cục Hậu cần, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng;
13. Phòng Tham mưu, Cục Hậu cần, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng;
14. Trung đoàn 174, Sư đoàn 316, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng;
15. Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân khu 2, Bộ Quốc phòng;
16. Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
17. Phòng Cán bộ, Cục Chính trị, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
18. Phòng Tài chính, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
19. Phòng Xăng dầu, Cục Hậu cần, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
20. Tiểu đoàn Tự vệ Công ty cổ phần Than Cao Sơn, LLVTVD tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
21. Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hải Dương, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
22. Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hải Dương, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
23. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Gia Lộc, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hải Dương, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;

24. Trường Quân sự, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nam Định, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;

25. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hải Hậu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nam Định, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;

26. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Giao Thủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nam Định, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;

27. Phòng Chính trị, Sư đoàn 395, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;

28. Tiểu đoàn 14, Sư đoàn 395, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;

29. Phòng Tham mưu, Sư đoàn 350, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;

30. Phòng Chính trị, Sư đoàn 350, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;

31. Trung đoàn 582, Sư đoàn 350, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;

32. Trung đoàn 1, Sư đoàn 324, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;

33. Đảo Mê, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hoá, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;

34. Tiểu đoàn BB14, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

35. Ban Chỉ huy Quân sự quận Cầu Giấy, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Quốc phòng;

36. Tiểu đoàn 18 Đặc công, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Quốc phòng;

37. Trung đoàn Tên lửa 284, Sư đoàn Phòng không 365, Quân chủng Phòng không-Không quân, Bộ Quốc phòng;

38. Phòng Chính trị, Sư đoàn Phòng không 365, Quân chủng Phòng không-Không quân, Bộ Quốc phòng;

39. Phòng Chính trị, Sư đoàn Phòng không 375, Quân chủng Phòng không-Không quân, Bộ Quốc phòng.

40. Phi đội 3, Trung đoàn Không quân 918, Quân chủng Phòng không-Không quân, Bộ Quốc phòng;

41. Xí nghiệp Xây dựng 243, Công ty Xây dựng Công trình Hàng không ACC, Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng;

42. Xưởng in, Cục Chính trị, Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng;

43. Tiểu đoàn 123, Sư đoàn Phòng không 367, Quân chủng Phòng không-Không quân, Bộ Quốc phòng;

44. Phòng Quân nhu, Cục Hậu cần, Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng;

45. Phòng Chính trị, Cục Hậu cần, Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng;

46. Hải đội 4, Vùng 1 Hải quân, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng;
47. Đảo Trường sa, Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải quân, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng;
48. Đảo Song tử Tây, Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải quân, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng;
49. Đảo Nam Yết, Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải quân, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng;
50. Nhà máy X48, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng;
51. Phòng Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng;
52. Bộ Tham mưu, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
53. Cục Chính trị, Binh chủng Tăng - Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
54. Cục Hậu cần, Binh chủng Tăng - Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
55. Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn Xe tăng 201, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
56. Phòng Hậu cần, Trường Sĩ quan Tăng-Thiết giáp, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
57. Đại đội Trinh sát 20, Lữ đoàn Xe tăng 201, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
58. Khoa Kỹ thuật Cơ sở, Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
59. Khoa Tham mưu phương pháp, Trường Sĩ quan Tăng-Thiết giáp, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
60. Phòng Tài chính, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
61. Phòng Tổ chức, Cục Chính trị, Binh chủng Công binh, Bộ Quốc phòng;
62. Phòng Trang bị, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Hoá học, Bộ Quốc phòng;
63. Tiểu đoàn 907, Trung đoàn PH 87, Binh chủng Hoá học, Bộ Quốc phòng;
64. Viện Hoá học - Vật liệu, Viện Khoa học - Công nghệ Quân sự, Bộ Quốc phòng;
65. Hệ Quốc tế, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng;
66. Văn phòng Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng;
67. Phòng Hậu cần, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng;
68. Trung tâm Nghiên cứu Y - Dược học Quân sự, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng.

Cá nhân.

1. Đại tá Đỗ Mạnh Thuận, Giám đốc Nhà khách Bộ Quốc phòng (T66), Cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng;
2. Bà Đào Thị Năng, Tổ trưởng nhà bàn, Đội Cấp dưỡng, Phòng Quân nhu, Cục Hậu cần, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng;
3. Đại tá Trần Hồng Thanh, Cục trưởng Cục Hậu cần, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng;
4. Thượng úy Nguyễn Thế Anh, Phân đội trưởng, Phân đội 2, Đội 1, Đoàn 94, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng;
5. Thượng tá Đặng Huy Vũ, Phó Trưởng phòng Phòng Vận tải, Cục Hậu cần, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng;
6. Thượng tá Đoàn Xuân Hoà, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Hạ Long, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
7. Trung úy Chuyên nghiệp Phạm Minh Dương, Y sĩ Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 8, Sư đoàn 395, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
8. Thượng tá Lê Hồng Văn, Phó Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;
9. Thượng úy Nguyễn Thị Thu Hoài, Nhân viên Tài chính, Trường Quân sự, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;
10. Thượng tá Phùng Bá Yên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;
11. Thượng tá Huỳnh Văn Trăn, Cụm trưởng Cụm TSKT, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;
12. Thiếu tá Nguyễn Trung Sơn, Chính trị viên Tiểu đoàn 815, Bộ Tham mưu, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;
13. Thượng tá Hà Hải Triều, Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy Quân sự quận Cầu Giấy, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Quốc phòng;
14. Trung tá Phạm Văn Chung, Trưởng ban Ban Quân lực, Phòng Tham mưu, Sư đoàn Phòng không 375, Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng;
15. Thượng tá Kiều Thanh Hà, Chủ nhiệm Kho y, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
16. Thượng tá Dương Xuân Dũng, Chính trị viên Xưởng Sửa chữa Thông tin, Bộ Tham mưu, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng.